VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 90/2020/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2020*

THÔNG TƯ

Quy định các biểu mẫu sử dụng để xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 115/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 tháng 2013 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính và Nghị định số 31/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định các biểu mẫu sử dụng để xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về các biểu mẫu sử dụng để xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính; người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

Điều 3. Các biểu mẫu sử dụng để xử phạt vi phạm hành chính

Ban hành kèm theo Thông tư các biểu mẫu dưới đây sử dụng để xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan:

1. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan theo thủ tục xử phạt không lập biên bản (MQĐ 01).

2. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan (MQĐ 02).

3. Quyết định hoãn thi hành quyết định phạt tiền (MQĐ 03).

4. Quyết định giảm/miễn phần còn lại (toàn bộ) tiền phạt vi phạm hành chính (MQĐ 04).

5. Quyết định về việc nộp tiền phạt nhiều lần (MQĐ 05).

6. Quyết định cưỡng chế khấu trừ một phần lương hoặc một phần thu nhập (MQĐ 06).

7. Quyết định cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản (MQĐ 07).

8. Quyết định cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt (MQĐ 08).

9. Quyết định cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (MQĐ 09).

10. Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (MQĐ 10).

11. Quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do không xác định được người vi phạm/người vi phạm không đến nhận (MQĐ 11).

12. Quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính (MQĐ 12).

13. Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả (MQĐ 13).

14. Quyết định tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (MQĐ 14).

15. Quyết định thi hành một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính (MQĐ 15).

16. Quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính (MQĐ 16).

17. Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính (MQĐ 17).

18. Quyết định chấm dứt việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính (MQĐ 18).

19. Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề (MQĐ 19).

20. Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề (MQĐ 20).

21. Quyết định trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ (MQĐ 21).

22. Quyết định khám người theo thủ tục hành chính (MQĐ 22).

23. Quyết định khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính (MQĐ 23).

24. Quyết định khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (MQĐ 24).

25. Quyết định khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là chỗ ở (MQĐ 25).

26. Quyết định chuyển hồ sơ vụ vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự (MQĐ 26).

27. Quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (MQĐ 27).

28. Quyết định chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (MQĐ 28).

29. Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính (MQĐ 29).

30. Quyết định về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (MQĐ 30).

31. Quyết định về việc giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính (MQĐ 31).

32. Quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định xử phạt vi phạm hành chính (MQĐ 32).

33. Quyết định đính chính quyết định xử phạt vi phạm hành chính (MQĐ 33).

34. Quyết định hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính (MQĐ 34).

35. Quyết định trưng cầu giám định (MQĐ 35).

36. Quyết định chuyển tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu (MQĐ 36).

37. Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan (MBB 01).

38. Biên bản phiên giải trình trực tiếp (MBB 02).

39. Biên bản về việc cá nhân/tổ chức vi phạm không nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính (MBB 03).

40. Biên bản cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt (MBB 04).

41. Biên bản cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (MBB 05).

42. Biên bản cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (MBB 06).

43. Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề (MBB 07).

44. Biên bản trả lại tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ (MBB 08).

45. Biên bản tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (MBB 09).

46. Biên bản tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (MBB 10).

47. Biên bản bàn giao người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính (MBB 11).

48. Biên bản khám người theo thủ tục hành chính (MBB 12).

49. Biên bản khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính (MBB 13).

50. Biên bản khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (MBB 14).

51. Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính (MBB 15).

52. Biên bản niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính (MBB 16).

53. Biên bản mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính (MBB 17).

54. Biên bản bàn giao hồ sơ, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan (MBB 18).

55. Biên bản làm việc (MBB 19).

56. Biên bản chứng nhận (MBB 20).

57. Biên bản xác định trị giá hàng hóa, tang vật vi phạm (MBB 21).

58. Biên bản ghi nhận tình trạng tang vật, phương tiện vi phạm thay đổi so với thời điểm ra quyết định tạm giữ (MBB 22).

59. Biên bản chứng nhận đưa hàng hóa, vật phẩm, phương tiện ra khỏi Việt Nam hoặc buộc tái xuất (MBB 23).

60. Biên bản xác minh thông tin về tài sản của đối tượng bị cưỡng chế (MBB 24).

61. Biên bản giao bảo quản tài sản kê biên (MBB 25).

62. Biên bản chuyển giao tài sản kê biên để bán đấu giá (MBB 26).

63. Thông báo về việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính (MTB 01).

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 26 tháng 12 năm 2020 và thay thế Thông tư số 155/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết thi hành Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan và Nghị định số 45/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 127/2013/NĐ-CP.

Các nội dung quy định tại Chương I và Chương II Thông tư số 155/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan có hiệu lực thi hành.

Các mẫu QĐ-50, QĐ-51, QĐ-52, QĐ-53, QĐ-54, QĐ-55, QĐ-56, TB-57, TB-58, TB-60 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 155/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế có hiệu lực thi hành.

Mẫu MQĐ36 ban hành kèm theo Thông tư này được áp dụng từ ngày Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan có hiệu lực thi hành.

2. Quá trình thực hiện, nếu các văn bản liên quan đề cập tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 5. Trách nhiệm thực hiện

1. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan căn cứ quy định tại Thông tư này hướng dẫn các đơn vị hải quan sử dụng thống nhất các biểu mẫu để xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

2. Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan có trách nhiệm sử dụng các biểu

mẫu để xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan theo quy định tại Thông tư này.

3. Tổ chức, các nhân bị xử phạt vi phạm hành chính và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên đến việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan thực hiện đầy đủ các quy định của Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị, cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Vũ Thị Mai

MQĐ 01

CƠ QUAN (1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-XPVPHC	(2) ..... , *ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan
theo thủ tục xử phạt không lập biên bản*

Căn cứ Điều 56 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ(3) .....;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-GQXP ngày..../..../..... (nếu có),

Tôi: .....

Chức vụ (4): .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục xử phạt không lập biên bản đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<1. Họ và tên>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/Giấy thông hành/Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp:.....

<1. Tên tổ chức vi phạm>: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:...

.....

Ngày cấp:..../..../..... ; nơi cấp: .....

Người đại diện theo pháp luật[5]:..... Giới tính: .....

Chức danh[6]: .....

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính[7]: .....

3. Quy định tại[8]: .....

4. Địa điểm xảy ra vi phạm: .....

5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm (nếu có): .....

Điều 2. Các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng:

1. Hình thức xử phạt chính[9]: .....

Mức phạt[10]: .....

(Bằng chữ: .....)

2. Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có) [11]: .....

3. Biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có) [12]: .....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)[13] ..... là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

a) Trong trường hợp bị xử phạt tiền, ông (bà)/tổ chức có tên tại Điều 1 nộp tiền phạt tại chỗ cho người đã ra quyết định xử phạt.

Trường hợp không nộp tiền phạt tại chỗ, thì ông (bà)/tổ chức có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt tại[14] .....

hoặc nộp tiền phạt vào tài khoản số[15]: ..... của[16] .....

trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

b) Thời hạn thực hiện hình thức xử phạt bổ sung là.... [17] ngày, thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả là.... [17] ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này. [18]

c) Nếu quá thời hạn nêu tại điểm a, b khoản 1 Điều này mà ông (bà)/tổ chức.....[19].

không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành.

d) Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều 1 bị tạm giữ [20] .....

để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt.

đ) Ông (bà)/Tổ chức[19] ..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho[16] ..... để thu tiền phạt.

3. Gửi cho[21] ..... để tổ chức thực hiện.

4. Gửi cho[22] ..... để biết./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ
Họ và tên

---

* Mẫu này được sử dụng để xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan theo thủ tục không lập biên bản quy định tại Điều 56 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(3) Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên gọi văn bản (tên của nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể).

(4) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(5) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; Ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi tóm tắt mô tả hành vi vi phạm.

(8) Ghi điểm, khoản, điều của nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể.

(9) Ghi rõ một trong các hình thức xử phạt quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Xử lý vi phạm hành chính (cảnh cáo hoặc phạt tiền).

(10) Trường hợp phạt tiền, thì ghi rõ mức tiền phạt bằng số và bằng chữ.

(11) Ghi chi tiết hình thức xử phạt bổ sung (trường hợp tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn, thì ghi rõ thời hạn, thời điểm tước hoặc đình chỉ; trường hợp tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi rõ tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, đơn vị tính, số lượng, chủng loại, tình trạng, chất lượng hoặc số tiền (ghi cả bằng số và bằng chữ) tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm bị tạm giữ do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu, nếu có biên bản kèm theo thì phải ghi rõ).

(12) Ghi cụ thể các biện pháp khắc phục hậu quả mà cá nhân/tổ chức vi phạm phải thực hiện.

(13) Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

(14) Ghi đầy đủ tên, địa chỉ Kho bạc nhà nước hoặc tên, địa chỉ Ngân hàng thương mại được Kho bạc nhà nước ủy nhiệm thu tiền phạt.

(15) Ghi số tài khoản mà cá nhân/tổ chức vi phạm phải nộp tiền phạt trực tiếp hoặc chuyển khoản.

(16) Ghi tên của Kho bạc nhà nước.

(17) Ghi thời hạn thực hiện hình thức xử phạt bổ sung, thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt. Trường hợp nhiều hơn 10 ngày thì ghi cụ thể thời hạn thực hiện kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt này.

(18) Đối với quyết định xử phạt có ghi biện pháp khắc phục hậu quả buộc tái xuất hoặc buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam, ghi thêm biện pháp xử lý tiếp theo nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP.

(19) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm.

(20) Trong trường hợp quyết định xử phạt chỉ áp dụng hình thức phạt tiền mà cá nhân/tổ chức vi phạm không có tiền nộp phạt tại chỗ, thì ghi rõ một trong các loại giấy tờ được tạm giữ quy định tại khoản 6 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(21) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

(22) Ghi họ và tên của cha/mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên trong trường hợp người chưa thành niên bị xử phạt cảnh cáo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Lưu ý:

- Trường hợp ra quyết định xử phạt đối với cá nhân thì bỏ mục "Tên tổ chức vi phạm" nêu tại điểm 1 Điều 1 của Quyết định và ngược lại.

- Đối với nội dung phải điền tại các khoản 6 Điều 1, khoản 2, 3 Điều 2: nếu không có nội dung thì ghi "Không", có nội dung thì ghi cụ thể theo hướng dẫn nêu trên.

MQĐ 02

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-XPVPHC	[2] ..... *, ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan*

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ[3] .....;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số...../BB-VPHC lập ngày...../...../.....;

Căn cứ Biên bản phiên giải trình trực tiếp số..../BB-GTTT lập ngày..../..../..... (nếu có);

Căn cứ Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số..../BB-XM lập ngày..../..../..... (nếu có);

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-GQXP ngày..../..../..... (nếu có),

Tôi:.....

Chức vụ[4]:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<1. Họ và tên>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/Giấy thông hành/Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp:.....

<1. Tên tổ chức vi phạm>: .....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Mã số doanh nghiệp:..... .

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: ...

Ngày cấp:..../..../..... ; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật(5): ..... Giới tính: .....

Chức danh(6): .....

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính(7): .....

3. Quy định tại(8): .....

4. Các tình tiết tăng nặng (nếu có):

.....

.....

5. Các tình tiết giảm nhẹ (nếu có):

.....

.....

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính(9):

Cụ thể(10):.....

.....

b) Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có)(11):.....

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có)(12):.....

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do cá nhân/tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều này phải hoàn trả số kinh phí là:.....

(Bằng chữ:.....)

cho(13): .....

là cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày..../..../.....

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)(14) ..... là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà ông (bà)/tổ chức(15)..... không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Trường hợp không nộp tiền phạt trực tiếp cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Xử lý vi phạm hành chính, ông (bà)/tổ chức(15) .....
phải nộp tiền phạt tại(16).....
hoặc nộp tiền phạt vào tài khoản số(17):..... của(18) .....
trong thời hạn(19).... ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt.

Thời hạn thực hiện hình thức xử phạt bổ sung là....(19) ngày, thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả là....(19) ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này. (20)

Ông (bà)/tổ chức(15) .....có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho(18) ..... để thu tiền phạt.

3. Gửi cho(21) ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ
Họ và tên

---

* Mẫu này được sử dụng để xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan theo thủ tục có lập biên bản, hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 57 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(3) Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên gọi văn bản (tên của nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể).

(4) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(5) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; Ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi tóm tắt mô tả hành vi vi phạm.

(8) Ghi điểm, khoản, điều của Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể.

(9) Ghi rõ hình thức xử phạt chính được áp dụng (cảnh cáo/phạt tiền).

(10) Ghi hình thức xử phạt tiền, thì (ghi rõ mức tiền phạt bằng số và bằng chữ).

(11) Ghi hình thức xử phạt bổ sung (tịch thu tang vật vi phạm hành chính: ghi rõ tên tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu, đơn vị tính, số lượng, chủng loại, tình trạng, chất lượng hoặc số tiền (ghi cả bằng số và bằng chữ) tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm bị tạm giữ do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu, nếu có biên bản kèm theo thì phải ghi rõ).

(12) Ghi cụ thể các biện pháp khắc phục hậu quả mà cá nhân/tổ chức vi phạm phải thực hiện.

Không ghi biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp xử phạt theo quy định tại Điều 18, 19 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan nhưng trước thời điểm ra quyết định xử phạt đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép nhập khẩu.

(13) Trong trường hợp khẩn cấp, cần khắc phục ngay hậu quả để kịp thời bảo vệ môi trường, bảo đảm giao thông, cơ quan nhà nước đã tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính, thì ghi tên của cơ quan đã thi hành biện pháp khắc phục hậu quả.

(14) Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

(15) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm.

(16) Ghi đầy đủ tên, địa chỉ Kho bạc nhà nước hoặc tên, địa chỉ Ngân hàng thương mại được Kho bạc nhà nước ủy nhiệm thu tiền phạt.

(17) Ghi số tài khoản mà cá nhân/tổ chức vi phạm phải nộp tiền phạt trực tiếp hoặc chuyển khoản.

(18) Ghi tên của Kho bạc nhà nước.

(19) Thời hạn thực hiện hình thức xử phạt chính, hình thức xử phạt bổ sung, thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt. Trường hợp nhiều hơn 10 ngày thì ghi cụ thể thời hạn thực hiện kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt này.

(20) Đối với quyết định xử phạt có ghi biện pháp khắc phục hậu quả buộc tái xuất hoặc buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam, ghi thêm biện pháp xử lý tiếp theo nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP.

(21) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Lưu ý:

- Trường hợp ra quyết định xử phạt đối với cá nhân thì bỏ mục "Tên tổ chức vi phạm" nêu tại điểm 1 Điều 1 của Quyết định và ngược lại.

- Đối với nội dung phải điền tại các điểm 4, 5, 6b, 6c Điều 1: nếu không có nội dung thì ghi "Không", có nội dung thì ghi cụ thể theo hướng dẫn nêu trên.

MQĐ 03

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-HTHQĐPT	[2] ..... , *ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Hoãn thi hành quyết định phạt tiền*

Căn cứ Điều 76 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-XPVPHC ngày..../..../..... của [3] .....;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-GQXP ngày..../..../..... (nếu có);

Xét Đơn đề nghị hoãn chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày ..../..../..... của ông (bà)[4].....
được[5].....xác nhận,

Tôi: .....

Chức vụ[6]: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hoãn thi hành quyết định phạt tiền theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-XPVPHC ngày..../..../..... của[3].....

1. Thời gian hoãn từ ngày..../..../..... đến..../..../.....

2. Ngay sau khi hết thời hạn được hoãn nêu trên, ông (bà)[4]:.....
phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định phạt tiền, nếu không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

3. Ông (bà)[4] .....
được nhận lại[7] .....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)[4]..... để chấp hành.

2. Gửi cho[8]..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ
Họ và tên

---

* Mẫu này được sử dụng để hoãn thi hành quyết định phạt tiền cho cá nhân quy định tại Điều 76 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định hoãn thi hành quyết định phạt tiền. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(3) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(4) Ghi họ và tên của cá nhân bị phạt tiền.

(5) Ghi tên của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cá nhân bị phạt tiền cư trú hoặc tên của cơ quan, tổ chức nơi người bị phạt tiền đang học tập, làm việc đã thực hiện việc xác nhận.

(6) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

(7) Ghi cụ thể loại giấy tờ hoặc tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tạm giữ quy định tại khoản 6 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(8) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

MQĐ 04

CƠ QUAN (1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-<*GMTP*> (2)	(3)..... , *ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH

<Giảm/Miễn phần còn lại (toàn bộ)> **(4) tiền phạt vi phạm hành chính***

Căn cứ (5) ....

Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-XPVPHC ngày..../..../..... của(6) .....;

Căn cứ Quyết định hoãn thi hành quyết định phạt tiền số...../QĐ-HTHQĐPT ngày..../..../..... của(7) .....;

Xét Đơn/Văn bản đề nghị <giảm/miễn phần còn lại (toàn bộ)> (4) tiền phạt vi phạm hành chính ngày..../..../..... của ông (bà)(8) ..... được(9) ..... xác nhận,

Tôi: .....

Chức vụ (10): .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. <*Giảm/Miễn phần còn lại (toàn bộ)*> (4) tiền phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-XPVPHC ngày..../..../ ..... của(5) ..... .

1. Số tiền phạt mà ông (bà)(8) ..... được <*giảm/miễn phần còn lại (toàn bộ)*> (4) là:..... đồng (Bằng chữ: .....).

2. Ông (bà) được nhận lại(11): .....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)(8)..... để chấp hành.

2. Gửi cho(12)..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Lưu: Hồ sơ.	**NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH** *Ký tên, đóng dấu* *Chức vụ* *Họ và tên*

* Mẫu này được sử dụng để:

- Giảm, miễn phần còn lại hoặc toàn bộ tiền phạt cho cá nhân quy định tại Điều 77 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Miễn tiền phạt đối với người nộp thuế theo quy định tại Điều 140 Luật Quản lý thuế.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định giảm, miễn phần còn lại hoặc toàn bộ tiền phạt. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(2) Trường hợp giảm tiền phạt, thì ghi «**/QĐ-GTP**». Trường hợp miễn phần còn lại hoặc toàn bộ tiền phạt ghi trong quyết định xử phạt, thì ghi «**/QĐ-MTP**».

(3) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(4) Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu giảm tiền phạt, thì ghi «**giảm**»; nếu miễn phần còn lại tiền phạt, thì ghi «**miễn phần còn lại**»; nếu miễn toàn bộ tiền phạt, thì ghi «**miễn toàn bộ**».

(5) - Trường hợp giảm, miễn phần còn lại tiền phạt ghi trong quyết định xử phạt theo quy định tại Điều 77 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì ghi phần căn cứ "Điều 77 Luật Xử lý vi phạm hành chính".

- Trường hợp miễn tiền phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế thì ghi phần căn cứ "Điều 140 Luật Quản lý thuế".

(6) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(7) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định hoãn thi hành quyết định phạt tiền. Không ghi căn cứ này, nếu miễn tiền phạt theo quy định tại Điều 140 Luật Quản lý thuế.

(8) Ghi họ và tên của cá nhân bị phạt tiền.

(9) Ghi tên của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cá nhân bị phạt tiền cư trú hoặc tên của cơ quan, tổ chức nơi người bị phạt tiền đang học tập, làm việc đã thực hiện việc xác nhận.

(10) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định. Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, thì chỉ ghi tên của Ủy ban nhân dân tỉnh.

(11) Ghi cụ thể loại giấy tờ hoặc tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tạm giữ theo quy định tại khoản 6 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(12) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

MQĐ 05

CƠ QUAN (1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-NPNL	(2) ..... , *ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc nộp tiền phạt nhiều lần*

Căn cứ Điều 79 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-XPVPHC ngày..../..../..... của(3) .....;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-GQXP ngày..../..../..... (nếu có);

Xét Đơn đề nghị nộp tiền phạt nhiều lần ngày...../...../.....của <ông (bà)/tổ chức>(4) .....
được(5) .....xác nhận,

Tôi: .....

Chức vụ(6): .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép nộp tiền phạt nhiều lần đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<1. Họ và tên>:..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../ ..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/ Giấy thông hành/Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

<1. Tên tổ chức vi phạm>:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.

.....

Ngày cấp:..../..../..... ..... ; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật(7):..... Giới tính: .....

Chức danh(8): .....

2. Thời hạn nộp tiền phạt nhiều lần là(9):..... tháng, kể từ ngày Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-XPVPHC ngày..../..../..... của(3) .....

.....

có hiệu lực.

a) Số tiền nộp phạt lần thứ nhất là(10): .....

(Bằng chữ: .....);

b) Số tiền nộp phạt lần thứ hai là: .....

(Bằng chữ: .....);

c) Số tiền nộp phạt lần thứ ba là: .....

(Bằng chữ: .....).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)(11) ..... là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này. Hết thời hạn nộp tiền phạt nhiều lần quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này, mà ông (bà)/tổ chức(12) ..... không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho(13)..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ

Họ và tên

* Mẫu này được sử dụng để cho phép cá nhân/tổ chức nộp tiền phạt nhiều lần quy định tại Điều 79 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định nộp tiền phạt nhiều lần. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc cấp tỉnh, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(3) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(4) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị phạt tiền.

(5) Ghi tên của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cá nhân bị phạt tiền cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người bị phạt tiền đang học tập, làm việc đã thực hiện việc xác nhận/tên của cơ quan thuế quản lý trực tiếp hoặc tên của cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của tổ chức bị phạt tiền đã thực hiện việc xác nhận.

(6) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

(7) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(8) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(9) Ghi cụ thể thời hạn nộp tiền phạt nhiều lần (không quá 06 tháng, kể từ ngày quyết định xử phạt có hiệu lực).

(10) Ghi cụ thể số tiền nộp phạt lần thứ nhất (tối thiểu là 40% tổng số tiền phạt).

(11) Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

(12) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm.

(13) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Lưu ý: Trường hợp quyết định đối với cá nhân thì bỏ mục "Tên tổ chức vi phạm" nêu tại điểm 1 Điều 1 của quyết định và ngược lại.

MQĐ 06

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-CCXP	[2] ....., *ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Cưỡng chế khấu trừ một phần lương hoặc một phần thu nhập*

Căn cứ Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 10 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-GQCC ngày..../..../..... (nếu có);

Để bảo đảm thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-XPVPHC ngày..../..../..... của[3] ..... ,

Tôi:.....

Chức vụ[4]:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế khấu trừ một phần lương hoặc một phần thu nhập để thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-XPVPHC ngày..../..../ ..... của[3]..... xử phạt vi phạm hành chính đối với ông (bà) có tên sau đây:

1. Họ và tên:..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch:.....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/Giấy thông hành/Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

2. Cơ quan/tổ chức/người sử dụng lao động[5]: .....

Địa chỉ trụ sở chính[6]:.....

3. Số tiền bị khấu trừ:.....

(Bằng chữ:.....)

Lý do khấu trừ: Không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-XPVPHC ngày..../..../..... của(3) .....

a) Số tiền lương hoặc thu nhập bị khấu trừ lần thứ nhất là(7): .....

(Bằng chữ: .....);

b) Số tiền lương hoặc thu nhập bị khấu trừ lần thứ hai là(7): .....

(Bằng chữ: .....);

c) Số tiền lương hoặc thu nhập bị khấu trừ lần thứ... là(7): .....

(Bằng chữ: .....);

4. Cơ quan/tổ chức/người sử dụng lao động(5).....

có trách nhiệm chuyển số tiền đã khấu trừ đến tài khoản số(8): .....

của(9)..... trong thời hạn(10) .... ngày, kể từ ngày khấu trừ một phần lương hoặc thu nhập của cá nhân bị cưỡng chế.

5. Thời gian thực hiện(11): ....., kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày..../..../.....

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) bị áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà) bị áp dụng biện pháp cưỡng chế khấu trừ một phần lương hoặc một phần thu nhập có tên tại Điều 1 phải thực hiện Quyết định này và phải chịu mọi chi phí về việc tổ chức thực hiện cưỡng chế.

Ông (bà)(12)..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho(5)..... để chuyển số tiền khấu trừ một phần lương hoặc thu nhập của cá nhân bị cưỡng chế đến tài khoản của(9) .....

3. Gửi cho(13) ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ
Họ và tên

* Mẫu này được sử dụng để cưỡng chế khấu trừ một phần lương hoặc một phần thu nhập đối với cá nhân vi phạm không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(3) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(4) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

(5) Ghi tên của cơ quan, đơn vị, tổ chức hoặc họ và tên của người sử dụng lao động đang quản lý tiền lương hoặc thu nhập của cá nhân bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.

(6) Ghi địa chỉ của cơ quan, đơn vị, tổ chức hoặc địa chỉ của người sử dụng lao động đang quản lý tiền lương hoặc thu nhập của cá nhân bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.

(7) Ghi cụ thể số tiền bị khấu trừ (đối với tiền lương, bảo hiểm xã hội thì tỷ lệ khấu trừ mỗi lần không quá 30% tổng số tiền lương, bảo hiểm xã hội được hưởng; đối với khoản thu nhập khác thì tỷ lệ khấu trừ mỗi lần không quá 50% tổng số thu nhập).

(8) Ghi số tài khoản của Kho bạc nhà nước mà cơ quan, đơn vị, tổ chức hoặc người sử dụng lao động đang quản lý tiền lương hoặc thu nhập của cá nhân bị áp dụng biện pháp cưỡng chế phải chuyển khoản.

(9) Ghi tên của Kho bạc nhà nước.

(10) Ghi thời hạn phù hợp với điều kiện thực tế nhưng không quá 15 ngày, kể từ ngày thực hiện việc khấu trừ một phần lương hoặc thu nhập của cá nhân bị cưỡng chế.

(11) Ghi cụ thể thời hạn thực hiện quyết định cưỡng chế trên cơ sở tính toán cụ thể giữa số lần khấu trừ với tổng số tiền phải thực hiện khấu trừ.

(12) Ghi họ và tên của cá nhân bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.

(13) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Lưu ý: Trường hợp quyết định cưỡng chế đối với cá nhân thì bỏ mục "Tên tổ chức vi phạm" nêu tại điểm 1 Điều 1 của quyết định và ngược lại.

MQĐ 07

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-CCXP	[2] ..... , *ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản*

Căn cứ Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 15 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-GQCC ngày..../..../..... (nếu có);

Để bảo đảm thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-XPVPHC ngày..../..../..... của[3] ..... ,

Tôi: .....

Chức vụ [4]: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản để thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-XPVPHC ngày..../..../..... của[3].....

.....

xử phạt vi phạm hành chính đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<1. Họ và tên>:..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../ ..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/Giấy thông hành/Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

Số tài khoản[5]:..... tại[6]:.....

<1. Tên tổ chức vi phạm>:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .....

Ngày cấp:..../..../..... ..... ; nơi cấp:.....

Số tài khoản(5):..... tại (6):.....

Người đại diện theo pháp luật(7):..... Giới tính: .....

Chức danh(8): .....

2. Tổ chức tín dụng(6): .....

Địa chỉ trụ sở chính(9): .....

3. Số tiền bị khấu trừ: .....

(Bằng chữ: .....)

Lý do khấu trừ: Không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày..../..../..... của(3) .....

4. Ông (bà)/Tổ chức(10) .....

có trách nhiệm yêu cầu(6) .....

chuyển tiền từ tài khoản(5) ..... vào tài khoản số(11): .....

của(12) .....

trong thời hạn(13).... ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

5. Trường hợp ông (bà)/tổ chức(10)..... không tự nguyện thực hiện trong thời hạn quy định tại khoản 4 Điều này, thì(6) .....

có trách nhiệm trích chuyển từ tài khoản của cá nhân/tổ chức bị cưỡng chế số tiền bị khấu trừ quy định tại khoản 3 Điều này đến tài khoản số (11): .....

của (14) .....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày..../..../.....

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)/Tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản có tên tại Điều 1 phải thực hiện Quyết định này và phải chịu mọi chi phí về việc tổ chức thực hiện cưỡng chế.

Ông (bà)/Tổ chức(10)..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho(6).....để chuyển số tiền bị khấu trừ đến tài khoản của(14).....

3. Gửi cho(15)..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ
Họ và tên

---

* Mẫu này được sử dụng để cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản đối với cá nhân/tổ chức vi phạm không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(3) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(4) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

(5) Ghi số tài khoản của cá nhân/tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.

(6) Ghi tên của tổ chức tín dụng nơi cá nhân/tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế mở tài khoản.

(7) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(8) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(9) Ghi địa chỉ của tổ chức tín dụng nơi cá nhân/tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế mở tài khoản.

(10) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.

(11) Ghi số tài khoản Kho bạc nhà nước.

(12) Ghi cụ thể tên, địa chỉ của Kho bạc nhà nước hoặc tên, địa chỉ của Ngân hàng thương mại được Kho bạc nhà nước ủy nhiệm thu tiền phạt.

(13) Ghi 15 ngày hoặc ghi thời hạn khác phù hợp với điều kiện thực tế.

(14) Ghi tên của Kho bạc nhà nước.

(15) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Lưu ý: Trường hợp ra quyết định cưỡng chế đối với cá nhân thì bỏ mục "Tên tổ chức vi phạm" nêu tại điểm 1 Điều 1 của Quyết định và ngược lại.

MQĐ 08

CƠ QUAN (1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-CCXP	(2) ..... , *ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt*

Căn cứ Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 21 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-GQCC ngày..../..../..... (nếu có);

Để bảo đảm thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-XPVPHC ngày..../..../..... của(3) .....,

Tôi: .....

Chức vụ(4): .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt để thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-XPVPHC ngày..../..../ ..... của (3) .....

xử phạt vi phạm hành chính đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<1. Họ và tên>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/Giấy thông hành/Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

<1. Tên tổ chức vi phạm>: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp:.....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....

Ngày cấp:..../..../..... ; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật(5): ..... Giới tính: .....

Chức danh(6): .....

2. Số tiền bị xử phạt: .....

(Bằng chữ: .....)

3. Lý do bị cưỡng chế: Không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-XPVPHC ngày..../..../..... của(3) .....

và ông (bà)/tổ chức(7) ..... (8).....

4. Địa điểm kê biên(9): .....

5. Thời gian thực hiện(10): ..... ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

6. Cơ quan, tổ chức phối hợp(11): .....

.....

.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày...../...../.....

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)/Tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt có tên tại Điều 1 phải thực hiện Quyết định này và phải chịu mọi chi phí về việc tổ chức thực hiện cưỡng chế.

Ông (bà)/Tổ chức(7) ..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho(11) ..... để phối hợp thực hiện kê biên tài sản.

3. Gửi cho(12) ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ
Họ và tên

* Mẫu này được sử dụng để cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt đối với cá nhân/tổ chức vi phạm không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(3) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(4) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

(5) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; Ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.

(8) Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Cá nhân không được hưởng tiền lương, thu nhập hoặc bảo hiểm xã hội tại một cơ quan, đơn vị, tổ chức nào và không có tài khoản hoặc số tiền gửi trong tài khoản tại tổ chức tín dụng không đủ để áp dụng biện pháp khấu trừ tiền từ tài khoản; tổ chức không có tài khoản hoặc số tiền gửi trong tài khoản tại tổ chức tín dụng không đủ để áp dụng biện pháp khấu trừ tiền từ tài khoản.

(9) Ghi địa chỉ nơi thực hiện biện pháp cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt.

(10) Ghi thời hạn phù hợp với điều kiện thực tế để thực hiện biện pháp cưỡng chế.

(11) Ghi tên của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có địa điểm kê biên, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cá nhân bị cưỡng chế cư trú hoặc cơ quan nơi cá nhân bị cưỡng chế đang làm việc/Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi tổ chức bị cưỡng chế đóng trụ sở.

(12) Ghi họ và tên của cá nhân có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Lưu ý: Trường hợp ra quyết định cưỡng chế đối với cá nhân thì bỏ mục "Tên tổ chức vi phạm" nêu tại điểm 1 Điều 1 của Quyết định và ngược lại.

MQĐ 09

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-CCXP	[2] ....., *ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Cưỡng chế thu tiền, tài sản
để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính*

Căn cứ Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 31 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-GQCC ngày..../..../..... (nếu có);

Để bảo đảm thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-XPVPHC ngày..../..../..... của[3] .....,

Tôi: .....

Chức vụ[4]: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thu tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế do cá nhân, tổ chức khác đang giữ để thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-XPVPHC ngày..../..../..... của[3].....

xử phạt vi phạm hành chính đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<1. Họ và tên>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/ Giấy thông hành/ Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

<1. Tên tổ chức vi phạm>: .....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Mã số doanh nghiệp:..... .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....

Ngày cấp:..../..../..... ; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật(5): ..... Giới tính: .....

Chức danh(6):.....

<2. Số tiền phải thu>:.....

(Bằng chữ:.....)

<2. Tài sản phải thu>(7):.....

3. Lý do bị cưỡng chế: Không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-XPVPHC ngày..../..../..... của(3) ..... và ông (bà)/tổ chức(8) ..... sau khi vi phạm có hành vi tẩu tán tiền, tài sản cho cá nhân, tổ chức khác giữ.

4. Cá nhân/Tổ chức đang giữ tiền, tài sản(9): .....

Địa chỉ(10): .....

5. Địa điểm thực hiện cưỡng chế(11):.....

6. Thời gian thực hiện(12): ..... , kể từ ngày nhận được Quyết định này.

7. Cơ quan, tổ chức phối hợp(13): .....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày...../...../.....

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)/Tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế thu tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế do cá nhân, tổ chức khác đang giữ có tên tại Điều 1 phải thực hiện Quyết định này và phải chịu mọi chi phí về việc tổ chức thực hiện cưỡng chế.

Ông (bà)/Tổ chức(8) ..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho[9]..... để nộp tiền vào ngân sách nhà nước/ hoặc chuyển giao tài sản cho cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục bán đấu giá.

3. Gửi cho[14] ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ
Họ và tên

---

* Mẫu này được sử dụng để cưỡng chế thu tiền, tài sản đối với cá nhân/tổ chức vi phạm sau khi vi phạm có hành vi tẩu tán tiền, tài sản cho cá nhân, tổ chức khác giữ quy định tại Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(3) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(4) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

(5) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Mô tả tên gọi, tình trạng, đặc điểm từng tài sản phải thu (nếu nhiều thì lập bản thống kê riêng).

(8) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.

(9) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức đang giữ tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế.

(10) Ghi địa chỉ của cá nhân/tổ chức đang giữ tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế.

(11) Ghi địa chỉ nơi thực hiện biện pháp cưỡng chế thu tiền/tài sản của đối tượng bị cưỡng chế do cá nhân, tổ chức khác đang giữ.

(12) Ghi thời hạn phù hợp với điều kiện thực tế để thực hiện biện pháp cưỡng chế.

(13) Ghi tên của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có địa điểm thực hiện cưỡng chế, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

(14) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Lưu ý: Trường hợp ra quyết định cưỡng chế đối với cá nhân thì bỏ mục "Tên tổ chức vi phạm" nêu tại điểm 1 Điều 1 của Quyết định và ngược lại.

MQĐ 10

CƠ QUAN (1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-CCXP	(2) ..... , *ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả*

Căn cứ Điều 28, Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 33 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-GQCC ngày..../..../..... (nếu có);

Để bảo đảm thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-XPVPHC ngày..../..../..... của(3) .....,

Tôi:.....

Chức vụ(4):.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<1. Họ và tên>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/ Giấy thông hành/ Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

<1. Tên tổ chức vi phạm>: .....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Mã số doanh nghiệp:.....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:....

Ngày cấp:..../..../..... ; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật(5): ..... Giới tính: .....

Chức danh(6): .....

2. Phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do đã có hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

a) Điểm.... Khoản.... Điều.... Nghị định số..../..../NĐ-CP ngày..../..../.... quy định xử phạt vi phạm hành chính.....

b) Điểm.... Khoản.... Điều.... Nghị định số..../..../NĐ-CP ngày..../..../.... quy định xử phạt vi phạm hành chính.....

3. Hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra cần được khắc phục là(7):.....

a) .....

b) .....

4. Biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện, gồm (8):

a) .....

b) .....

5. Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do cá nhân/tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều này phải hoàn trả số kinh phí là:.....

(Bằng chữ: .....)

cho(9): .....

là cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Điều 2.

1. Thời gian thực hiện:.... ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

2. Địa điểm thực hiện(10): .....

3. Cơ quan, tổ chức phối hợp(11): .....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày..../..../.....

Điều 4. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)[12] ..... là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Trong thời hạn.... ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, ông (bà)/tổ chức[13] .....
có trách nhiệm thực hiện Quyết định. Nếu quá thời hạn mà ông (bà)/tổ chức[13] .....
.....
không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Ông (bà)/Tổ chức[13]..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho[14] ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, ...

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ
Họ và tên

---

* Mẫu này được sử dụng để cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân/tổ chức vi phạm không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(3) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(4) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

(5) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi rõ hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra cần được khắc phục.

(8) Ghi cụ thể từng biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện và thời hạn thực hiện của từng biện pháp.

(9) Trong trường hợp khẩn cấp, cần khắc phục ngay hậu quả để kịp thời bảo vệ môi trường, bảo đảm giao thông, cơ quan nhà nước đã tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính, thì ghi tên của cơ quan đã thi hành biện pháp khắc phục hậu quả.

(10) Ghi rõ địa chỉ nơi thực hiện cưỡng chế.

(11) Ghi tên của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm phối hợp trong việc tổ chức thi hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

(12) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.

(13) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.

(14) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Lưu ý: Trường hợp ra quyết định cưỡng chế đối với cá nhân thì bỏ mục "Tên tổ chức vi phạm" nêu tại điểm 1 Điều 1 của Quyết định và ngược lại.

MQĐ 11

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-TTTVPT	[2] ....., *ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH

Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính

<do không xác định được người vi phạm/người vi phạm không đến nhận> [3]*

Căn cứ Điều 26, khoản 4 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số..../QĐ-TGTVPTGPCC ngày..../..../..... của[4] .....
.....;

Căn cứ kết quả thông báo trên[5] .....
và niêm yết công khai tại[5].....
từ ngày..../..../..... đến ngày..../..../.....;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-GQXP ngày..../..../..... (nếu có),

Tôi:.....

Chức vụ[6]:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số..../QĐ-TGTVPTGPCC ngày..../..../..... của[4] .....
.....

1. Việc tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này.

2. Lý do tịch thu[7]: .....

3. Tài liệu kèm theo[8]: .....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được gửi cho[9] ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ
Họ và tên

---

* Mẫu này được sử dụng để tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính của người vi phạm không đến nhận mà không có lý do chính đáng hoặc không xác định được người vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

[2] Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

[3] Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do không xác định được người vi phạm, thì ghi «**do không xác định được người vi phạm**»; nếu tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do người vi phạm không đến nhận, thì ghi «**do người vi phạm không đến nhận**».

[4] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

[5] Ghi rõ phương tiện thông tin đại chúng đã đăng tin thông báo và địa chỉ trụ sở cơ quan của người có thẩm quyền tạm giữ đã niêm yết công khai về việc xác định chủ sở hữu, người quản lý, người sử dụng hợp pháp đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

[6] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

[7] Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Không xác định được người vi phạm hoặc người vi phạm không đến nhận.

[8] Ghi rõ các tài liệu có liên quan như: Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề,....

[9] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

MQĐ 12

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-TTTV	[2] ....., *ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Tịch thu tang vật vi phạm hành chính*

Căn cứ khoản 2 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số:...../BB-VPHC lập ngày..../..../.....;

Căn cứ Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số...../BB-XM lập ngày..../..../..... (nếu có);

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-GQXP ngày..../..../..... (nếu có),

Tôi: .....

Chức vụ[3]: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tịch thu tang vật vi phạm hành chính theo biên bản được lập kèm theo Quyết định này.

1. Lý do không ra quyết định xử phạt[4]:.....

2. Số tang vật vi phạm hành chính nêu trên được chuyển đến[5]: .... để xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Tài liệu kèm theo[6]:.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được gửi cho[7]..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Lưu: Hồ sơ.	**NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH** *Ký tên, đóng dấu* *Chức vụ* *Họ và tên*

* Mẫu này được sử dụng để tịch thu tang vật vi phạm hành chính trong trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(3) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi rõ lý do không ra quyết định xử phạt theo các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính.

(5) Ghi đầy đủ tên, địa chỉ cơ quan, đơn vị nơi tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu được chuyển đến.

(6) Ghi rõ các tài liệu có liên quan như: Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề,....

(7) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

MQĐ 13

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-KPHQ	[2] ....., *ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả*

Căn cứ Điều 28, khoản 2 Điều 65, Điều 75, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số:...../BB-VPHC lập ngày...../...../.....;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-GQXP ngày..../..../..... (nếu có),

Để khắc phục triệt để hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra,

Tôi:.....

Chức vụ[3]:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<1. Họ và tên>:..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../ ..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/Giấy thông hành/Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế::.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

<1. Tên tổ chức vi phạm>:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....

Ngày cấp:..../..../..... ..... ; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật[4]: ..... Giới tính: .....

Chức danh[5]: .....

2. Phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do đã có hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

a) Điểm.... Khoản.... Điều.... Nghị định số..../..../NĐ-CP ngày..../..../..... quy định xử phạt vi phạm hành chính .....

b) Điểm.... Khoản.... Điều.... Nghị định số..../..../NĐ-CP ngày..../..../..... quy định xử phạt vi phạm hành chính.....

3. Hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra cần được khắc phục là[6]:.....

a) .....

b) .....

4. Lý do không ra quyết định xử phạt[7]: .....

.....

5. Biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện, gồm[8]:

a) .....

b) .....

6. Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do cá nhân/tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều này phải hoàn trả số kinh phí là:.....

(Bằng chữ:.....) cho [9]: ..... là cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày..../..../.....

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)[10] ..... là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra có tên tại Điều 1 phải thực hiện Quyết định này. Nếu quá thời hạn quy định tại Điều 1 Quyết định này mà ông (bà)/tổ chức[11] .....

không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Ông (bà)/Tổ chức[11]..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho[12]..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ
Họ và tên

---

* Mẫu này được sử dụng để áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính hoặc thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp người bị xử phạt chết, mất tích, tổ chức bị xử phạt giải thể, phá sản quy định tại Điều 75 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(3) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(5) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi rõ hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra cần được khắc phục.

(7) Ghi rõ lý do không ra quyết định xử phạt theo các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm hành chính, thì ghi «**Không xác định được đối tượng vi phạm hành chính**» và khoản 1 Mục 1 Điều 1 của Quyết định.

Trường hợp cá nhân chết, mất tích hoặc tổ chức giải thể, phá sản mà không có cá nhân, tổ chức nào tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ, thì ghi «**Cá nhân chết, mất tích/tổ chức giải thể, phá sản nhưng không có cá nhân, tổ chức tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ**» và và khoản 1 Điều 1 của Quyết định.

(8) Ghi cụ thể từng biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện và thời hạn thực hiện của từng biện pháp.

(9) Trong trường hợp khẩn cấp, cần khắc phục ngay hậu quả để kịp thời bảo vệ môi trường, bảo đảm giao thông, cơ quan nhà nước đã tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính, thì ghi tên của cơ quan đã thi hành biện pháp khắc phục hậu quả.

(10) Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm hành chính, thì ghi «**Không xác định được đối tượng vi phạm hành chính**».

Trường hợp cá nhân chết, mất tích hoặc tổ chức giải thể, phá sản mà không có cá nhân, tổ chức nào tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ, thì ghi «**Cá nhân chết, mất tích/tổ chức giải thể, phá sản nhưng không có cá nhân, tổ chức tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ**».

(11) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm.

Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm hành chính, thì ghi «**Không xác định được đối tượng vi phạm hành chính**».

Trường hợp cá nhân chết, mất tích hoặc tổ chức giải thể, phá sản mà không có cá nhân, tổ chức nào tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ, thì ghi «**Cá nhân chết, mất tích/tổ chức giải thể, phá sản nhưng không có cá nhân, tổ chức tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ**».

(12) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Lưu ý: Trường hợp ra quyết định đối với cá nhân thì bỏ mục "Tên tổ chức vi phạm" nêu tại điểm 1 Điều 1 của Quyết định và ngược lại.

MQĐ 14

CƠ QUAN (1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-THTVPT	(2)....., *ngày.... tháng... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính*

Căn cứ khoản 2 Điều 65, khoản 1 Điều 82, các khoản 5 và 6 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số:...../BB-VPHC lập ngày..../..../.....;

Căn cứ Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số...../BB-XM lập ngày..../..../..... (nếu có);

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-GQXP ngày..../..../..... (nếu có),

Tôi: .....

Chức vụ(3): .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo biên bản được lập kèm theo Quyết định này.

1. Địa điểm thực hiện: ..... Thời gian thực hiện:.....

2. Lý do tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính(4): .....

3. Thành phần tham gia(5):.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được gửi cho(6) ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Lưu: Hồ sơ.	**NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH** *Ký tên, đóng dấu* *Chức vụ* *Họ và tên*

* Mẫu này được sử dụng để tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều 65, khoản 1 Điều 82, khoản 5 và khoản 6 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(3) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính; tang vật, phương tiện vi phạm hành chính không còn giá trị sử dụng hoặc không bán đấu giá được quy định tại khoản 1 Điều 82 Luật xử lý vi phạm hành chính; tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường, văn hóa phẩm độc hại quy định tại khoản 5 Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính; tang vật vi phạm hành chính là các chất ma túy và những vật thuộc loại cấm lưu hành quy định tại khoản 6 Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính.

(5) Ghi tên của cơ quan ra quyết định tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành đối với loại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tiêu hủy và các cơ quan có liên quan khác.

(6) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

MQĐ 15

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-THMPQĐXP	[2] ....., *ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Thi hành một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính*

Căn cứ Điều 75 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 9 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-XPVPHC ngày..../..../..... của[3] .....;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-GQXP ngày..../..../..... (nếu có);

Tôi:.....

Chức vụ[4]:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ thi hành hình thức phạt tiền quy định tại[5] ..... Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-XPVPHC ngày..../..../..... của [3] .....
..... ,
đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<1. Họ và tên>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/Giấy thông hành/Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế::.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

<1. Tên tổ chức vi phạm>: .....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Mã số doanh nghiệp:.....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....

Ngày cấp:..../..../..... ; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật(6): ..... Giới tính: .....

Chức danh(7): .....

2. Số tiền phạt đình chỉ thi hành là(8): .....

(Bằng chữ:.....)

3. Lý do đình chỉ thi hành hình thức phạt tiền(9):.....

.....

.....

.....

Điều 2. Tiếp tục thi hành *<hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/biện pháp khắc phục hậu quả>* (10) quy định tại(11) .....

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-XPVPHC ngày..../..../..... của (3) .....

..... ,

đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<1. Họ và tên> (12): ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:..../...../.....; nơi cấp: .....

<1. Tên tổ chức> (13):.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Mã số doanh nghiệp:.....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: ..

Ngày cấp:..../..../..... ; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật[6]: ..... Giới tính: .....

Chức danh[7]: .....

2. Thời gian thi hành quyết định là: 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành, kể từ ngày..../..../.....

Điều 4. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)[14]..... là cá nhân/đại diện cho tổ chức có tên tại Điều 2 Quyết định này có trách nhiệm tiếp tục thi hành hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả được ghi trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-XPVPHC ngày..../..../..... của[3].....

.....

Ông (bà)/Tổ chức[15]..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho các cá nhân, tổ chức có liên quan[16].....

.....

để chấp hành.

3. Gửi cho[17] ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ
Họ và tên

---

* Mẫu này được sử dụng để thi hành một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp người bị xử phạt chết, mất tích, tổ chức bị xử phạt giải thể, phá sản quy định tại Điều 75 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định thi hành một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(3) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(4) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

(5) Ghi cụ thể điều, khoản quy định số tiền phạt trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(6) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(8) Ghi cụ thể mức tiền phạt đã được ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(9) Ghi cụ thể theo từng trường hợp: Cá nhân bị xử phạt chết được ghi trong giấy chứng tử/mất tích được ghi trong quyết định tuyên bố mất tích; tổ chức bị giải thể/phá sản được ghi trong quyết định giải thể/phá sản.

(10) Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu tiếp tục thi hành hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi «**hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính**»; nếu tiếp tục thi hành biện pháp khắc phục hậu quả, thì ghi «**biện pháp khắc phục hậu quả**»; nếu tiếp tục thi hành cả hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả, thì ghi «**hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả**».

(11) Ghi cụ thể điều, khoản quy định hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính hoặc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(12) Ghi họ và tên của cá nhân có trách nhiệm tiếp tục thi hành hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả được ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính. (Cá nhân có nghĩa vụ tiếp tục thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính được xác định theo thứ tự sau: Là vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi hoặc người đang quản lý tài sản của người chết, bị tuyên bố mất tích).

(13) Ghi tên của tổ chức có trách nhiệm tiếp tục thi hành hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả được ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(14) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức có trách nhiệm tiếp tục thi hành hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả đã được ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(15) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm tiếp tục thi hành hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả đã được ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(16) Ghi cụ thể theo từng trường hợp các cá nhân, tổ chức có liên quan như: Cá nhân, tổ chức đang quản lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; cá nhân là người được hưởng tài sản thừa kế được xác định theo quy định của pháp luật dân sự về thừa kế; cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết việc giải thể, phá sản; Người đại diện theo pháp luật của tổ chức bị giải thể, phá sản.

(17) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Lưu ý: Trường hợp ra quyết định đối với cá nhân thì bỏ mục "Tên tổ chức vi phạm" nêu tại điểm 1 Điều 1 của Quyết định và ngược lại.

MQĐ 16

CƠ QUAN (1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../QĐ-TGN	(2) ....., *ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Tạm giữ người theo thủ tục hành chính*

Căn cứ Điều 122, Điều 123 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 102 Luật Hải quan;

Căn cứ Điều 13 Nghị định số 112/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định hình thức xử phạt trục xuất, biện pháp tạm giữ người, áp giải người vi phạm theo thủ tục hành chính và quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trục xuất;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính số..../QĐ-GQTG ngày..../..../..... (nếu có),

Tôi:.....

Chức vụ(3):.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm giữ người theo thủ tục hành chính đối với ông (bà) có tên sau đây:

1. Họ và tên:..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch:.....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/Giấy thông hành/Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế::.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp:.....

Họ và tên cha/mẹ hoặc người giám hộ**:.....

2. Lý do tạm giữ(4):.....

3. Tình trạng của người bị tạm giữ(5):.....

4. Địa điểm tạm giữ[6]: .....

5. Thời hạn tạm giữ là.... giờ.... phút, kể từ.... giờ.... phút ngày..../..../..... ...

6. Việc tạm giữ được thông báo cho[7]:.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)[8] ..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho[9]..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ
Họ và tên

---

* Mẫu này được sử dụng để áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 122 Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 102 Luật Hải quan).

** Ghi họ và tên cha/mẹ hoặc người giám hộ đối với trường hợp người bị tạm giữ là người chưa thành niên.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(3) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi rõ lý do tạm giữ người theo từng trường hợp cụ thể quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 102 Luật Hải quan), Điều 11 Nghị định số 112/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 17/2016/NĐ-CP).

(5) Ghi lại tình trạng chung (tình trạng sức khỏe, đặc điểm hình dáng, đặc điểm quần áo, tài sản cá nhân,...) của người bị tạm giữ tại thời điểm ra Quyết định.

(6) Ghi rõ địa chỉ nơi tạm giữ.

(7) Ghi đầy đủ họ và tên, địa chỉ thân nhân hoặc tên, địa chỉ cơ quan nơi làm việc hoặc học tập của người bị tạm giữ (người ra quyết định tạm giữ hỏi và theo yêu cầu của người bị tạm giữ). Trường hợp tạm giữ người chưa thành niên vi phạm hành chính vào ban đêm hoặc thời gian giữ trên 06 giờ, thì người ra Quyết định phải thông báo ngay cho cha/mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên biết.

(8) Ghi họ và tên của cá nhân bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

(9) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

MQĐ 17

CƠ QUAN (1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-KDTHTGN	(2) ....., *ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Kéo dài thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính*

Căn cứ Điều 122, khoản 2 Điều 123 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 102 Luật Hải quan;

Căn cứ Điều 13 Nghị định số 112/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định hình thức xử phạt trục xuất, biện pháp tạm giữ người, áp giải người vi phạm theo thủ tục hành chính và quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trục xuất;

Căn cứ Quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính số...../QĐ-TGN ngày..../..../..... của(3) .....;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính số..../QĐ-GQTG ngày..../..../..... (nếu có),

Tôi: .....

Chức vụ(4): .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kéo dài thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính đối với ông (bà) có tên sau đây:

1. Họ và tên: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../ ..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/Giấy thông hành/Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế::.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

Họ và tên cha/mẹ hoặc người giám hộ**: .....

2. Đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ theo Quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính số..../QĐ-TGN ngày..../..../..... của(3) .....

.....

có thời hạn tạm giữ là.... giờ.... phút, kể từ.... giờ.... phút ngày..../..../.....

3. Lý do kéo dài thời hạn tạm giữ[5]: .....

4. Thời hạn kéo dài là.... giờ.... phút, từ.... giờ.... phút ngày..../..../.....

5. Việc kéo dài thời hạn tạm giữ đã thông báo cho[6] .....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)[7]..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho[8] ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ
Họ và tên

---

* Mẫu này được sử dụng để kéo dài thời gian áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính quy định tại khoản 3 Điều 122 Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 102 Luật Hải quan).

** Ghi họ và tên cha/mẹ hoặc người giám hộ đối với trường hợp người bị kéo dài thời hạn tạm giữ là người chưa thành niên.

[1] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

[2] Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

[3] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

[4] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

[5] Ghi rõ lý do kéo dài thời gian tạm giữ người theo từng trường hợp cụ thể.

[6] Ghi đầy đủ họ và tên, địa chỉ thân nhân hoặc tên, địa chỉ cơ quan nơi làm việc hoặc học tập của người bị kéo dài thời hạn tạm giữ (người ra quyết định tạm giữ hỏi và theo yêu cầu của người bị tạm giữ).

[7] Ghi họ và tên của cá nhân bị kéo dài thời hạn áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

[8] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

MQĐ 18

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-CDTGN	[2] ....., *ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Chấm dứt việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính*

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 102 Luật Hải quan;

Căn cứ Nghị định số 112/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định hình thức xử phạt trục xuất, biện pháp tạm giữ người, áp giải người vi phạm theo thủ tục hành chính và quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trục xuất;

Căn cứ Quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính số...../QĐ-TGN ngày..../..../..... của[3] .....;

Căn cứ Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính số..../QĐ-KDTHTGN ngày..../..../..... của[4] .....(nếu có);

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính số..../QĐ-GQTG ngày..../..../..... (nếu có),

Xét đề nghị của[5] .....,

Tôi:.....

Chức vụ[6]:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính theo Quyết định số..../QĐ-TGN ngày..../..../..... của [3] .....
và Quyết định số..../QĐ-KDTHTGN ngày..../..../..... của[4] .....
..... *<nếu có>*
đối với ông (bà) có tên sau đây:

1. Họ và tên:..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch:.....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/Giấy thông hành/Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế::.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

2. Lý do chấm dứt việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính(7):

.....

3. Thời điểm chấm dứt việc tạm giữ người:.... giờ.... phút, ngày..../..../.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)(8) ..... là cá nhân vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà) có tên tại Điều 1 có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho(9)..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ...

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ
Họ và tên

---

* Mẫu này được sử dụng để chấm dứt việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định chấm dứt tạm giữ người theo thủ tục hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(3) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

(4) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

(5) Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định.

(6) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

(7) Ghi rõ lý do chấm dứt việc tạm giữ người theo từng trường hợp cụ thể.

(8) Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm.

(9) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

MQĐ 19

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-TGTVPTGPCC	[2] ....., *ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề*

Căn cứ Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-GQXP ngày..../..../..... (nếu có),

Tôi:.....

Chức vụ[3]:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm giữ *<tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề>* [4] của *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<1. Họ và tên>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/Giấy thông hành/Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế::.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

<1. Tên tổ chức vi phạm>: .....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Mã số doanh nghiệp:.....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:..

Ngày cấp:..../..../..... ; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật[5]: ..... Giới tính: .....

Chức danh[6]: .....

2. Việc tạm giữ <*tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/giấy phép, chứng chỉ hành nghề*> [(4)] được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này.

3. Việc niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này (nếu có).

4. Lý do tạm giữ [(7)]: .....
.....

5. Thời hạn tạm giữ:... ngày, từ.... ngày..../..../.... đến ngày..../..../....

6. Địa điểm tạm giữ[(8)]: .....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)[(9)] ..... là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức[(10)]..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho[(11)] ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu [(12)]

Chức vụ
Họ và tên

---

* Mẫu này được sử dụng để áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[(1)] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

[(2)] Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

[(3)] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

[(4)] Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi «**tang vật, phương tiện vi phạm hành chính**»; nếu tạm giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi «**giấy phép, chứng chỉ hành nghề**»; nếu tạm giữ cả tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi «**tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề**».

[(5)] Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi rõ lý do tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo từng trường hợp cụ thể quy định tại khoản 1 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính.

(8) Ghi rõ địa chỉ nơi tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

(9) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

(10) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

(11) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

(12) Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề được đóng dấu của cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định vào góc trên cùng bên trái của quyết định, nơi ghi tên cơ quan và số, ký hiệu của quyết định trong các trường hợp sau:

- Người có thẩm quyền ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính không phải là người giữ chức danh lãnh đạo được đóng dấu trực tiếp lên chữ ký theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng con dấu.

- Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp bộ, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp sở, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của cơ quan quản lý nhà nước được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành đang thi hành công vụ có căn cứ để cho rằng nếu không tạm giữ ngay thì tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tẩu tán, tiêu hủy.

Lưu ý: Trường hợp ra quyết định đối với cá nhân thì bỏ mục "Tên tổ chức vi phạm" nêu tại điểm 1 Điều 1 của Quyết định và ngược lại.

MQĐ 20

CƠ QUAN (1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-KDTGTVPTGPCC	(2) ..... , *ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề*

Căn cứ Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số..../QĐ-TGTVPTGPCC ngày..../..../..... của(3).....
.....;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-GQXP ngày..../..../..... (nếu có),

Tôi: .....

Chức vụ (4): .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kéo dài thời hạn tạm giữ <*tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề*> (5) đang bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số..../QĐ-TGTVPTGPCC ngày..../..../..... của(3) .....
có thời hạn tạm giữ là..... ngày, kể từ ngày..../..../..... đến ngày..../..../....., đối với <*ông (bà)/tổ chức*> có tên sau đây:

<*1. Họ và tên*>:..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../ ..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/Giấy thông hành/Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế::.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

<*1. Tên tổ chức vi phạm*>:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.

Ngày cấp:..../..../..... ..... ; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật(6):..... Giới tính: .....

Chức danh(7): .....

2. <*Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/Giấy phép, chứng chỉ hành nghề*> (5) bị kéo dài thời hạn tạm giữ đã được lập biên bản kèm theo Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số..../QĐ-TGTVPTGPCC ngày..../..../..... của(3).....

.....

3. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được niêm phong bị kéo dài thời hạn tạm giữ đã được lập biên bản kèm theo Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số...../QĐ-TGTVPTGPCC ngày..../..../..... của(3) .....(nếu có).

4. Lý do kéo dài thời hạn tạm giữ(8): .....

5. Thời hạn kéo dài là.... ngày, kể từ ngày..../..../..... đến ngày..../..../.....

6. Việc kéo dài thời hạn tạm giữ đã thông báo cho(9) .....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)(10) ..... là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức(11)..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho(12)..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ
Họ và tên

* Mẫu này được sử dụng để kéo dài thời hạn áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính quy định tại khoản 8 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(3) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính.

(4) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

(5) Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi «**tang vật, phương tiện vi phạm hành chính**»; nếu kéo dài thời hạn tạm giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi «**giấy phép, chứng chỉ hành nghề**»; nếu kéo dài thời hạn tạm giữ cả tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi «**tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề**».

(6) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(8) Ghi rõ lý do kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo từng trường hợp cụ thể.

(9) Ghi đầy đủ họ và tên người, tên, địa chỉ cơ quan, tổ chức được thông báo.

(10) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức bị kéo dài thời hạn áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

(11) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị kéo dài thời hạn áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

(12) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Lưu ý: Trường hợp ra quyết định đối với cá nhân thì bỏ mục "Tên tổ chức vi phạm" nêu tại điểm 1 Điều 1 của Quyết định và ngược lại.

MQĐ 21

CƠ QUAN (1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-TLTVPTGPCC	(2) ....., *ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ*

Căn cứ Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số..../QĐ-TGTVPTGPCC ngày..../..../..... của(3).....
.....;

Căn cứ Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số...../QĐ-KDTGTVPTGPCC ngày..../..../..... của(4) .....(nếu có);

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-GQXP ngày..../..../..... (nếu có),

Tôi:.....

Chức vụ(5):.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trả lại *<tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/giấy phép, chứng chỉ hành nghề>* (6) đã bị tạm giữ cho *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<1. Họ và tên>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/Giấy thông hành/Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế::.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

<1. Tên tổ chức>: .....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Mã số doanh nghiệp:.....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: ..

Ngày cấp:..../..../..... ; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật(7): ..... Giới tính: .....

Chức danh(8): .....

2. Việc trả lại <*tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/giấy phép, chứng chỉ hành nghề*> (6) bị tạm giữ được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này.

3. Việc mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này (nếu có).

4. Lý do trả lại(9):.....

.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)(10) ..... là cá nhân/đại diện cho tổ chức có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức(11)..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho(12) ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ
Họ và tên

---

* Mẫu này được sử dụng để trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(3) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính.

(4) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính.

(5) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

(6) Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi «**tang vật, phương tiện vi phạm hành chính**»; nếu trả lại giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi «**giấy phép, chứng chỉ hành nghề**»; nếu trả lại cả tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi «**tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề**».

(7) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(8) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(9) Ghi rõ lý do trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo từng trường hợp cụ thể quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính.

(10) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức được nhận lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ.

(11) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức được nhận lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ.

(12) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Lưu ý: Trường hợp ra quyết định đối với cá nhân thì bỏ mục "Tên tổ chức vi phạm" nêu tại điểm 1 Điều 1 của Quyết định và ngược lại.

MQĐ 22

CƠ QUAN (1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-KN	(2) ....., *ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Khám người theo thủ tục hành chính*

Căn cứ khoản 1 Điều 123, Điều 127 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính số..../QĐ-GQTG ngày..../..../..... (nếu có),

Tôi: .....

Chức vụ(3): .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khám người theo thủ tục hành chính đối với ông (bà) có tên sau đây:

1. Họ và tên: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../ ..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/Giấy thông hành/Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế::.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

2. Lý do khám(4): .....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)(5)..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho(6) ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Lưu: Hồ sơ.	**NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH** *Ký tên, đóng dấu* *Chức vụ* *Họ và tên*

* Mẫu này được sử dụng để áp dụng biện pháp ngăn chặn khám người theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 127 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn khám người theo thủ tục hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(3) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi rõ lý do khám người theo thủ tục hành chính theo từng trường hợp cụ thể quy định tại khoản 1 Điều 127 Luật xử lý vi phạm hành chính.

(5) Ghi họ và tên của cá nhân bị áp dụng biện pháp ngăn chặn khám người theo thủ tục hành chính.

(6) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì thực hiện việc khám.

MQĐ 23

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-KPTVTĐV	[2] ....., *ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính*

Căn cứ khoản 1 Điều 123, Điều 128 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính số..../QĐ-GQTG ngày..../..../..... (nếu có),

Tôi: .....

Chức vụ [3]: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khám phương tiện vận tải, đồ vật[4]:.....

1. Số giấy đăng ký phương tiện: .....; ngày cấp: ..../..../.....

Nơi cấp: .....

2. Biển số đăng ký phương tiện vận tải (nếu có)[5]: .....

3. Tại khu vực[6]: .....

4. Do ông (bà) có tên sau đây là chủ phương tiện vận tải, đồ vật/người điều khiển phương tiện vận tải[7]:

Họ và tên: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../ ..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

5. Lý do khám[8]: .....

6. Phạm vi khám[9]:.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)[10] ..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho[11]..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ
Họ và tên

---

* Mẫu này được sử dụng để áp dụng biện pháp ngăn chặn khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 128 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(3) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi cụ thể loại phương tiện vận tải hoặc đồ vật bị khám.

(5) Ghi rõ biển số đăng ký phương tiện vận tải (ô tô, tàu, thuyền...).

(6) Ghi cụ thể địa điểm khám phương tiện vận tải hoặc đồ vật.

(7) Ghi tên cá nhân là chủ phương tiện vận tải hoặc tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức là chủ phương tiện vận tải hoặc tên người điều khiển phương tiện vận tải.

(8) Ghi rõ lý do khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính theo từng trường hợp cụ thể quy định tại khoản 1 Điều 128 Luật xử lý vi phạm hành chính.

(9) Ghi rõ khám một phần hay toàn bộ phương tiện vận tải hoặc đồ vật.

(10) Ghi họ và tên của cá nhân đang sở hữu, quản lý, sử dụng đối với phương tiện vận tải hoặc đồ vật bị khám.

(11) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì thực hiện việc khám.

MQĐ 24

CƠ QUAN (1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-KNCGTVPT	(2)..... , *ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH

Khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính*

Căn cứ khoản 1 Điều 123, Điều 129 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính số..../QĐ-GQTG ngày..../..../..... (nếu có),

Tôi:.....

Chức vụ(3):.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính(4): .....
.....

1. Chủ nơi bị khám là *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<Họ và tên>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:...../..../..... Quốc tịch:.....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/Giấy thông hành/Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế::.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp:... .....

<Tên tổ chức vi phạm>:... .....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Mã số doanh nghiệp:.....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....

Ngày cấp:..../..../..... ; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật(5): ..... Giới tính: .....

Chức danh(6):.....

2. Lý do khám[7]: .....

3. Phạm vi khám[8]: .....

4. Thời gian khám:.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)[9] ..... là cá nhân/đại diện cho tổ chức có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức[10]..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho[11] ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ
Họ và tên

---

* Mẫu này được sử dụng để áp dụng biện pháp ngăn chặn khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính quy định tại Điều 129 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(3) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi rõ nơi khám và địa chỉ cụ thể của nơi bị khám.

(5) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi rõ lý do khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo từng trường hợp cụ thể quy định tại khoản 1 Điều 129 Luật xử lý vi phạm hành chính.

(8) Ghi rõ khám một phần hay toàn bộ địa điểm cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

(9) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức là chủ sở hữu, quản lý, sử dụng địa điểm cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

(10) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức là chủ sở hữu, quản lý, sử dụng địa điểm cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

(11) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thực hiện việc khám.

Lưu ý: Trường hợp ra quyết định đối với cá nhân thì bỏ mục "Tên tổ chức vi phạm" nêu tại điểm 1 Điều 1 của Quyết định và ngược lại.

MQĐ 25

ỦY BAN NHÂN DÂN **QUẬN/HUYỆN** (1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-KNCGTVPT	(2) ....., *ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH

Khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là chỗ ở*

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Điều 129 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Xét đề nghị của(3).....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính(4): .....
.....

1. Chủ nơi bị khám là <*ông (bà)/tổ chức*> có tên sau đây:

<*Họ và tên*>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/Giấy thông hành/Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế::.....; ngày cấp:...../..../.....; nơi cấp:.... .....

<*Tên tổ chức vi phạm*>: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp:.....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .....

Ngày cấp:..../..../..... ; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật(5): ..... Giới tính: .....

Chức danh(6):.....

2. Lý do khám(7):.....

3. Phạm vi khám[8]: .....

4. Thời gian khám: .....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)[9] ..... là cá nhân/đại diện cho tổ chức có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức[10] .....có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho[11] ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ
Họ và tên

---

* Mẫu này được sử dụng để áp dụng biện pháp ngăn chặn khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là chỗ ở quy định tại khoản 2 Điều 129 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là chỗ ở.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(3) Ghi chức danh và cơ quan của người có thẩm quyền đề nghị ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là chỗ ở.

(4) Ghi rõ nơi khám và địa chỉ cụ thể của nơi bị khám là chỗ ở.

(5) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; Ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi rõ lý do khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo từng trường hợp cụ thể quy định tại khoản 1 Điều 129 Luật xử lý vi phạm hành chính.

(8) Ghi rõ khám một phần hay toàn bộ chỗ ở cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

(9) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức là chủ sở hữu, quản lý, sử dụng chỗ ở cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

(10) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức là chủ sở hữu, quản lý, sử dụng chỗ ở cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

(11) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thực hiện việc khám.

Lưu ý: Trường hợp ra quyết định đối với cá nhân thì bỏ mục "Tên tổ chức vi phạm" nêu tại điểm 1 Điều 1 của Quyết định và ngược lại.

MQĐ 26

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-CHS	[2] ....., *ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Chuyển hồ sơ vụ vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự*

Căn cứ Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số...../BB-VPHC lập ngày...../..../.....;

Căn cứ Quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-TĐC ngày..../..../..... của[3] ..... (nếu có);

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-GQXP ngày..../..../..... (nếu có),

Tôi:.....

Chức vụ[4]:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển hồ sơ vụ vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm[5]:... .... đến[6]: ..... để truy cứu trách nhiệm hình sự.

1. Hồ sơ vụ vi phạm được chuyển giao, gồm:.....

2. Tang vật, phương tiện vi phạm được chuyển giao, gồm:

STT	Tên tang vật, phương tiện	Đơn vị tính	Số lượng	Chủng loại	Tình trạng	Ghi chú

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Gửi cho ông (bà)[7] ..... để thông báo.

2. Gửi cho[8]..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ
Họ và tên

---

* Mẫu này được sử dụng để chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(3) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(4) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

(5) Ghi rõ tên, số hồ sơ vụ việc vi phạm.

(6) Ghi tên của cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ, tang vật, phương tiện liên quan đến vụ việc vi phạm.

(7) Ghi đầy đủ họ và tên, địa chỉ của cá nhân được thông báo.

(8) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

MQĐ 27

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-TĐC	[2]..... , *ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính*

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-XPVPHC ngày ..../..../..... của[3] .....;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-GQXP ngày..../..../..... (nếu có);

Xét đề nghị của[4] ..... ,

Tôi:.....

Chức vụ[5]:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm đình chỉ việc thi hành Quyết định số..../QĐ-XPVPHC ngày ..../..../..... của[3] .....
xử phạt vi phạm hành chính đối với <*ông (bà)/tổ chức*> có tên sau đây:

<*Họ và tên*>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/Giấy thông hành/Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp:.....

<Tên tổ chức vi phạm>:... .....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Mã số doanh nghiệp:.....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....

Ngày cấp:..../..../..... ; nơi cấp:..... ...

Người đại diện theo pháp luật(6):... ..... Giới tính: .....

Chức danh(7): .....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)(8) .... là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức(9)..... ..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho(10) ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ...

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ
Họ và tên

---

* Mẫu này được sử dụng để tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều 15 và khoản 2 Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, khởi kiện (nếu tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính để giải quyết khiếu nại, khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Luật Xử lý vi phạm hành chính); hoặc ghi tên cơ quan của người đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nếu tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính để chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính).

Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(3) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(4) Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định.

(5) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

(6) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(8) Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

(9) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm.

(10) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Lưu ý: Trường hợp ra quyết định đối với cá nhân thì bỏ mục "Tên tổ chức vi phạm" nêu tại điểm 1 Điều 1 của Quyết định và ngược lại.

MQĐ 28

CƠ QUAN (1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-CDTĐC	(2) ....., *ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Chấm dứt việc tạm đình chỉ
thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính*

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-TĐC ngày..../..../..... của(3) .....;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-GQXP ngày..../..../..... (nếu có);

Xét đề nghị của(4) ..... ,

Tôi:.....

Chức vụ(5):.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-TĐC ngày..../..../..... của(3) ..... đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<Họ và tên>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/Giấy thông hành/Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế::.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

<Tên tổ chức vi phạm>: .....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Mã số doanh nghiệp:.....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:... .....

Ngày cấp:..../..../..... ; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật(6): ..... Giới tính: .....

Chức danh(7): .....

Lý do chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính(8): .....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)(9) ..... là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức(10)..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho(11) ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ...

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ
Họ và tên

---

* Mẫu này được sử dụng để chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người đã ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính để giải quyết khiếu nại, khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Luật Xử lý vi phạm hành chính; hoặc ghi tên cơ quan của người đã ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính để chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(3) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(4) Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định.

(5) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

(6) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(8) Ghi rõ lý do chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo từng trường hợp cụ thể.

(9) Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

(10) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm.

(11) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Lưu ý: Trường hợp ra quyết định đối với cá nhân thì bỏ mục "Tên tổ chức vi phạm" nêu tại điểm 1 Điều 1 của Quyết định và ngược lại.

MQĐ 29

CƠ QUAN (1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-GQXP	(2) ....., *ngày... tháng... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính*

Căn cứ Điều 54 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ khoản 6 Điều 5 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP);

Căn cứ(3) ..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của <cơ quan, tổ chức> (1) ..... ;

Tôi: .....

Chức vụ(4): .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao quyền xử phạt vi phạm hành chính cho ông (bà) có tên sau đây:

Họ và tên: .....

Chức vụ: .....

Đơn vị công tác: .....

1. Phạm vi được giao quyền(5):.....

2. Nội dung giao quyền(6): .....

3. Thời hạn được giao quyền(7): .....

4. Được thực hiện các thẩm quyền của(8): .....

quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, kể từ ngày..../..../.....

Điều 2. Trong khi tiến hành các hoạt động xử phạt vi phạm hành chính, ông (bà) có tên tại Điều 1 Quyết định này phải chịu trách nhiệm về những quyết định của mình trước pháp luật và trước người giao quyền xử phạt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. *<Người đứng đầu bộ phận tổ chức, bộ phận văn phòng của đơn vị>*, *<người được giao quyền>*, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, ...

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ
Họ và tên

---

* Mẫu này được sử dụng để người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính giao quyền cho cấp phó quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(3) Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên của văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

(4) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

(5) Ghi rõ giao quyền xử phạt vi phạm hành chính thường xuyên hay theo vụ việc quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(6) Ghi rõ thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính.

(7) Ghi cụ thể thời hạn được giao quyền (tính theo đơn vị thời gian tháng hoặc năm). Trường hợp giao quyền xử phạt vi phạm hành chính theo vụ việc thì không phải ghi thời hạn giao quyền.

(8) Ghi chức vụ của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

MQĐ 30

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-GQCC	[2] ....., *ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính*

Căn cứ Điều 54, khoản 2 Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ khoản 6 Điều 5 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP);

Căn cứ[3] ..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của <cơ quan, tổ chức>[1] .....;

Tôi:.....

Chức vụ[4]:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho ông (bà) có tên sau đây:

Họ và tên:.....

Chức vụ:.....

Đơn vị công tác:.....

1. Lý do giao quyền[5]: .....

2. Thời hạn được giao quyền[6]: .....

3. Nội dung giao quyền: Được quyết định áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, kể từ ngày..../..../.....

Điều 2. Trong khi tiến hành quyết định áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, ông (bà) có tên tại Điều 1 Quyết định này phải chịu trách nhiệm về những quyết định của mình trước pháp luật và trước người giao quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. *<Người đứng đầu bộ phận tổ chức, bộ phận văn phòng của đơn vị>*, *<người được giao quyền>*, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, ...

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ
Họ và tên

---

* Mẫu này được sử dụng để người có thẩm quyền quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính giao quyền cho cấp phó quy định tại khoản 2 Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(3) Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên của văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(4) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

(5) Ghi rõ lý do vắng mặt do phải đi công tác, đi học, nghỉ phép, nghỉ ốm, đi chữa bệnh,... hoặc lý do khác.

(6) Ghi cụ thể thời hạn được giao quyền (tính theo đơn vị thời gian ngày hoặc tháng).

MQĐ 31

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-GQTG	[2] ....., *ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính*

Căn cứ Điều 54, khoản 2 Điều 123 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ khoản 6 Điều 5 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP);

Căn cứ[3] ..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của <cơ quan, tổ chức>[1] .....;

Tôi: .....

Chức vụ[4]: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính cho ông (bà) có tên sau đây:

Họ và tên: .....

Chức vụ: .....

Đơn vị công tác: .....

1. Lý do giao quyền[5]: .....

2. Thời hạn được giao quyền[6]: .....

3. Nội dung giao quyền: Được quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, kể từ ngày..../..../.....

Điều 2. Trong khi tiến hành quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính, ông (bà) có tên tại Điều 1 Quyết định này phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước pháp luật và trước người giao quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. *<Người đứng đầu bộ phận tổ chức, bộ phận văn phòng của đơn vị>*, *<người được giao quyền>*, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, ...

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ
Họ và tên

---

* Mẫu này được sử dụng để người có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính giao quyền cho cấp phó quy định tại khoản 2 Điều 123 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(3) Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên của văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

(4) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

(5) Ghi rõ lý do vắng mặt do phải đi công tác, đi học, nghỉ phép, nghỉ ốm, đi chữa bệnh,... hoặc lý do khác.

(6) Ghi cụ thể thời hạn được giao quyền (tính theo đơn vị thời gian ngày hoặc tháng).

MQĐ 32

CƠ QUAN (1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-SĐXPVPHC	(2)....., *ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung quyết định xử phạt vi phạm hành chính*

Căn cứ khoản 3 Điều 18 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 6a Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-GQXP ngày..../..../..... (nếu có);

Xét đề nghị của(3) ..... ,

Tôi:.....

Chức vụ(4):.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quyết định số...../QĐ-XPVPHC ngày..../..../..... của(5).....

xử phạt vi phạm hành chính đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<1. Họ và tên>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/Giấy thông hành/Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế::.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

<1. Tên tổ chức vi phạm>:... .....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Mã số doanh nghiệp:.....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .....

Ngày cấp:..../..../..... ; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật(6): ..... Giới tính: .....

Chức danh(7): .....

2. Lý do sửa đổi, bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-XPVPHC ngày..../..../..... của(5) .....(8):

.....

3. Nội dung sửa đổi, bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-XPVPHC ngày..../..../..... của(5)..... :

a) Sửa đổi khoản.... Điều.... như sau(9):.....

.....

b) Sửa đổi Điều.... như sau(9): .....

.....

c) Sửa đổi.... như sau(9): .....

.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)(10) ..... là cá nhân bị xử phạt/đại diện cho tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này. Nếu không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Ông (bà)/Tổ chức(11)..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho(12) ..... để thu tiền phạt.

3. Gửi cho(13) ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ...

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ
Họ và tên

* Mẫu này được sử dụng để sửa đổi, bổ sung quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính hoặc cơ quan cấp trên của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(3) Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định.

(4) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

(5) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(6) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; Ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(8) Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Có sai sót về kỹ thuật làm ảnh hưởng đến nội dung của quyết định; Có sai sót về nội dung nhưng không làm thay đổi cơ bản nội dung của quyết định.

(9) Ghi cụ thể nội dung, điều, khoản trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính bị sửa đổi, bổ sung và nội dung sửa đổi, bổ sung.

(10) Ghi họ và tên của cá nhân bị xử phạt/người đại diện tổ chức bị xử phạt.

(11) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị xử phạt.

(12) Ghi tên của Kho bạc nhà nước.

(13) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Lưu ý: Trường hợp ra quyết định đối với cá nhân thì bỏ mục "Tên tổ chức vi phạm" nêu tại điểm 1 Điều 1 của Quyết định và ngược lại.

MQĐ 33

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-ĐCXPVPHC	[2] ..... , *ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Đính chính quyết định xử phạt vi phạm hành chính*

Căn cứ khoản 3 Điều 18 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 6a Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-GQXP ngày..../..../..... (nếu có);

Xét đề nghị của[3] ..... ,

Tôi:.....

Chức vụ[4]:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính Quyết định số..../QĐ-XPVPHC ngày..../..../..... của[5] .....

.....

xử phạt vi phạm hành chính đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<1. Họ và tên>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:...../..../..... Quốc tịch:.....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu/Giấy thông hành/Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế::.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp:.....

<1. Tên tổ chức vi phạm>:... .....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Mã số doanh nghiệp:.....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....

Ngày cấp:...../..../..... ; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật(6): ..... Giới tính: .....

Chức danh(7): .....

2. Lý do đính chính Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-XPVPHC ngày..../..../..... của(5) ..... (8):.....

3. Nội dung đính chính Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-XPVPHC ngày..../..../..... của(5) .....
..... (9):

a) Khoản... Điều.... Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-XPVPHC ngày..../..../..... đã viết là: .....

Nay sửa lại là: .....

b) Điều.... Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-XPVPHC ngày..../..../..... đã viết là: .....

Nay sửa lại là: .....

c) ..... Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-XPVPHC ngày..../..../..... đã viết là: .....

Nay sửa lại là: .....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)(10) ..... là cá nhân bị xử phạt/đại diện cho tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này. Nếu không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Ông (bà)/Tổ chức(11)..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho[12] ..... để thu tiền phạt.

3. Gửi cho[13] ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ...

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Ký tên, đóng dấu

Chức vụ
Họ và tên

---

* Mẫu này được sử dụng để đính chính quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính hoặc cơ quan cấp trên của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(3) Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định.

(4) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

(5) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(6) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(8) Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Có sai sót về căn cứ pháp lý được viện dẫn; có sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản; có sai sót mang tính kỹ thuật nhưng không làm ảnh hưởng đến nội dung của quyết định.

(9) Ghi cụ thể nội dung, điều, khoản trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính bị đính chính và nội dung đính chính.

(10) Ghi họ và tên của cá nhân bị xử phạt/người đại diện tổ chức bị xử phạt.

(11) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị xử phạt.

(12) Ghi tên của Kho bạc nhà nước.

(13) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Lưu ý: Trường hợp ra quyết định đối với cá nhân thì bỏ mục "Tên tổ chức vi phạm" nêu tại điểm 1 Điều 1 của Quyết định và ngược lại.

(Xem tiếp Công báo số 1123 + 1124)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng